

Số: 02 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số:.....

Ngày: 10/01/2018

Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quy định nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, cụ thể:

a) Trụ sở tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

b) Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp

huyện và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c) Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

d) Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập khác.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguyên tắc áp dụng

a) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1.

b) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng quy định tại Điểm b, c, d, Khoản 2, Điều 1. Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng tại quy định này.

2. Mức chi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc cho các đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 chưa hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo

nghe được bồi dưỡng với mức chi như sau:

Các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh được bồi dưỡng 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

Các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại trụ sở tiếp công dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được bồi dưỡng 30.000 đồng/1 ngày/1 người.

Các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và địa điểm tiếp công dân tại các đơn vị sự nghiệp công lập khác được bồi dưỡng 20.000 đồng/1 ngày/1 người.

Trường hợp các đối tượng được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng bằng 80% mức chi nêu trên.

b) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân thì được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/1 ngày/1 người; trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/1 ngày/1 người.

c) Các đối tượng quy định tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 1 được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gồm:

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập; Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Điểm a, d, Khoản 2, Điều 1 thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Điểm b, c, Khoản 2, Điều 1 do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

Điều 3. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán số kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Quyết định này hướng dẫn một số nội dung đặc thù như sau:

1. Đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm quy định cụ thể (bằng văn bản) danh sách các đối tượng được giao làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để làm căn cứ thực hiện chỉ trả.

2. Đối với các đối tượng khác:

Cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; nội dung và số ngày xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế các đối tượng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; những người chuyên trách làm công tác xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để làm căn cứ chỉ trả.

3. Khoản tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 4. Thời điểm áp dụng: kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND- UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Như Điều 6;
- Lưu: VT, CV các khối.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn